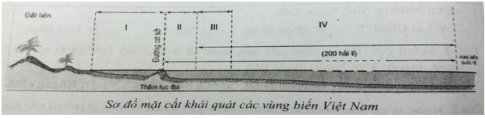
**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 2:**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ**

**Câu 1:**  Cho sơ đồ sau :



 Các vùng biển đánh theo thứ tự I, II, III.IV lần lượt là

**A.** Lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, vùng đặc quyền về kinh tế

**B.** Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế

**C.** Cùng đặc quyền về kinh tế, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải

**D.** Nội thủy, vùng tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế

**Câu 2:**  Việt Nam nằm trong múi giờ số:

**A.** 6. **B.** 7. **C.** 8. **D.** 9.

**Câu 3:**  Nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản là do vị trí địa lí:

**A.** nằm trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương- Địa Trung Hải.

**B.** nằm tiếp giáp với Biển Đông.

**C.** nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.

**D.** nằm ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới.

**Câu 4:**  Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng thành các vùng khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam, giữa miền núi và đồng bằng, ven biển, hải đảo là do:

**A.** Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn và địa hình phân bậc rõ nét.

**B.** Vị trí nằm trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc.

**C.** Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.

**D.** Vị trí địa lí và hình thể nước ta.

**Câu 5:**  Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m và hơn nữa, được gọi là:

**A.** Lãnh hải.

**B.** Vùng tiếp giáp lãnh hải

**C.** Thềm lục địa.

**D.** Vùng đặc quyền kinh tế.

**Câu 6:**  Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải :

**A.** Đường ô tô và đường sắt. **B.** Đường biển và đường sắt.

**C.** Đường hàng không và đường biển. **D.** Đường ô tô và đường biển.

**Câu 7:**  Đường biên giới dài nhất trên đất liền nước ta là với

**A.** Lào **B.** Trung Quốc **C.** Campuchia **D.** Thái Lan

**Câu 8:**  Nhờ tiếp giáp biển, nên nước ta có:

**A.** Nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng. **B.** Nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.

**C.** Thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống. **D.** Khí hậu có hai mùa rõ rệt.

**Câu 9:**  Điểm cực Nam phần đất liền nước ta ở vĩ độ 8o34'B tại xã Đất Mũi, huyện, Ngọc Hiển, tỉnh

**A.** Kiên Giang **B.** Cà Mau **C.** An Giang **D.** Bạc Liêu

**Câu 10:**  Đặc điểm của thiên nhiên nhiệt đới - ẩm - gió mùa của nước ta là do :

**A.** Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ quy định.

**B.** Ảnh hưởng của các luồng gió thổi theo mùa từ phương bắc xuống và từ phía nam lên.

**C.** Sự phân hóa phức tạp của địa hình vùng núi, trung du và đồng bằng ven biển.

**D.** Ảnh hưởng của Biển Đông cùng với các bức chắn địa hình.

**Câu 11:**  Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta ở vĩ độ 23° 22' B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, thuộc tỉnh

**A.** Lào Cai **B.** Cao Bằng **C.** Hà Giang **D.** Lạng Sơn

**Câu 12:**  Vị trí địa lí nước ta tạo điều kiện thuận lợi cho việc :

**A.** Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**B.** Mở rộng quan hệ hợp tác với  các nước trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.

**C.** Phát triển các ngành kinh tế biển.

**D.** Tất cả các thuận lợi trên.

**Câu 13:**  Vùng đất của nước ta là:

**A.** Phần được giới hạn bởi đường biên giới và đường bờ biển.

**B.** Phần đất liền giáp biển.

**C.** Toàn bộ phần đất liền và các các hải đảo.

**D.** Các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển.

**Câu 14:**  Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

**A.** Á và Ấn Độ Dương.

**B.** Á và Thái Bình Dương.

**C.** Á-Âu, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

**D.** Á-Âu và Thái Bình Dương.

**Câu 15:**  Huyện đảo Trường Sa trực thuộc

**A.** Thành phố Đà Nẵng **B.** Tỉnh Quảng Nam

**C.** Tỉnh Khánh Hòa **D.** Tỉnh Quảng Ngãi

**Câu 16:**  Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên:

**A.** có nhiều tài nguyên khoáng sản.

**B.** khí hậu có hai mùa rõ rệt.

**C.** có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

**D.** thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.

**Câu 17:**  Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên:

**A.** Khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa đông bớt nóng, khô và mùa hạ nóng, mưa nhiều.

**B.** Nền nhiệt độ cao, cán cân bức xạ quanh năm dương.

**C.** Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

**D.** Có sự phân hóa tự nhiên theo lãnh thổ rõ rệt.

**Câu 18:**  Các nước xếp theo thứ tự giảm dần về dộ dài đường biên giới trên đấ liền với nước ta là

**A.** Trung Quốc, Lào, Campuchia **B.** Trung Quốc, Campuchia, Lào

**C.** Lào, Campuchia, Trung Quốc **D.** Lào, Trung Quốc, Campuchia

**Câu 19:**  Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta là:

**A.** Có vị trí đặc biệt quan trọng ở vùng Đông Nam Á, khu vực kinh tế rất năng động và nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.

**B.** Tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

**C.** Tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước.

**D.** Quy định thiên nhiên nước ta là thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 20:**  Biển Đông là vùng biển lớn nằm ở phía :

**A.** Nam Trung Quốc và Đông Bắc Đài Loan.

**B.** Phía đông Phi-líp-pin và phía tây của Việt Nam.

**C.** Phía đông Việt Nam và tây Phi-líp-pin.

**D.** Phía bắc của Xin-ga-po và phía nam Ma-lai-xi-a.

**Câu 21:**  Đường cơ sở của nước ta được xác định là đường:

**A.** Nằm cách bờ biển 12 hải lí.

**B.** Nối các điểm có độ sâu 200 m.

**C.** Nối các mũi đất xa nhất với các đảo ven bờ.

**D.** Tính từ mức nước thủy triều cao nhất đến các đảo ven bờ.

**Câu 22:**  Xét về góc độ kinh tế, vị trí địa lí của nước ta

**A.** Thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác, giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

**B.** Thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ; tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước và thu hút đầu tư của nước ngoài.

**C.** Thuận lợi trong việc hợp tác sử dụng tổng hợp các nguồn lợi của Biển Đông, thềm lục địa và sông Mê Công với các nước có liên quan.

**D.** Thuận lợi cho việc hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kĩ thuật với các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

**Câu 23:**  Trên đất liền, điểm cực Nam của nước ta ở vĩ độ:

**A.**  8038’B **B.**  8034’B.

**C.**  . 8036’B. **D.** 8035’B.

**Câu 24:**  Trên đất liền, điểm cực Bắc của nước ta ở vĩ độ:

**A.** 23 độ 26’B **B.** 23 độ 25’B. **C.** 23 độ 24’B. **D.** 23 độ 23’B.

**Câu 25:**  Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ:

**A.** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

**B.** Nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.

**C.** Nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.

**D.** Nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.

**Câu 26:**  Nội thủy là:

**A.** Vùng có chiều rộng 12 hải lí.

**B.** Vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí.

**C.** Vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.

**D.** Vùng nước ở phía ngoài đường cơ sở với chiều rộng 12 hải lí.

**Câu 27:**  Vấn đề chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, Việt Nam cần tiếp tục đàm phán với :

**A.** Trung Quốc và Lào. **B.** Lào và Cam-pu-chia.

**C.** Cam-pu-chia và Trung Quốc. **D.** Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia

**Câu 28:**  Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương- Địa Trung Hải, nên Việt Nam có nhiều:

**A.** tài nguyên khoáng sản. **B.** vùng tự nhiên trên lãnh thổ.

**C.** bão và lũ lụt, hạn hán. **D.** tài nguyên sinh vật quý giá

**Câu 29:**  Ý nghĩa văn hóa - xã hội của vị trí địa lí Việt Nam là tạo điều kiện:

**A.** cho giao lưu với các nước xung quanh bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không.

**B.** để nước ta thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

**C.** cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

**D.** mở lối ra biển thuận lợi cho Lào, Đông Bắc Campuchia và Tây Nam Trung Quốc.

**Câu 30:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với lãnh thổ nước ta?

**A.** Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc.

**B.** Nằm trọn trong múi giờ số 8.

**C.** Nằm trong vùng có khí hậu nhiệt đới gió mùa.

**D.** Nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch.

**Câu 31:**  Huyện đảo Hoàng Sa trực thuộc

**A.** Tỉnh Quảng Trị **B.** Thành phố Đà Nẵng

**C.** Tỉnh Khánh Hòa **D.** Tỉnh Quảng Ngãi

**Câu 32:**  Cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt - Trung?

**A.** Cầu Treo. **B.** Vĩnh Xương.

**C.** Lào Cai. **D.** Mộc Bài.

**Câu 33:**  Loại gió có tác động thường xuyên đến toàn bộ lãnh thổ nước ta là:

**A.** Gió mậu dịch. **B.** Gió mùa. **C.** Gió phơn. **D.** Gió địa phương.

**Câu 34:**  Tổng diện tích vùng đất của nước ta là:

**A.** 331 211 km2 **B.** 331 212 km2

**C.** 331 213 km2 **D.** 331 214 km2

**Câu 35:**  Ở nước ta, loại tài nguyên có triển vọng khai thác lớn nhưng chưa được chú ý đúng mức :

**A.** Tài nguyên đất. **B.** Tài nguyên biển.

**C.** Tài nguyên rừng. **D.** Tài nguyên khoáng sản.

**Câu 36:**  Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ :

**A.** Lãnh thổ kéo dài từ 8º34’B đến 23º23’B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

**B.** Nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.

**C.** Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.

**D.** Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.

**Câu 37:**  Lãnh thổ nước ta trải dài:

**A.** Trên 12º vĩ. **B.** Gần 15º vĩ. **C.** Gần 17º vĩ. **D.** Gần 18º vĩ.

**Câu 38:**  Nội thuỷ là:

**A.** Vùng nước tiếp giáp với đất liền nằm ven biển.

**B.** Vùng nước tiếp giáp với đất liền phía bên trong đường cơ sở.

**C.** Vùng nước cách đường cơ sở 12 hải lí.

**D.** Vùng nước cách bờ 12 hải lí.

**Câu 39:**  Đây là cửa khẩu nằm trên biên giới Lào - Việt.

**A.** Cầu Treo. **B.** Xà Xía. **C.** Mộc Bài. **D.** Lào Cai.

**Câu 40:**  Vùng biển mà tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hàng hải và hàng không như công ước quốc tế quy định, được gọi là:

**A.** Lãnh hải.

**B.** Nội thủy.

**C.** Vùng đặc quyền về kinh tế.

**D.** Vùng tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 41:**  Đây là cảng biển mở lối ra biển thuận lợi cho vùng Đông Bắc Cam-pu-chia.

**A.** Hải Phòng. **B.** Cửa Lò. **C.** Đà Nẵng. **D.** Nha Trang

**Câu 42:**  Điểm cực Tây phần đất liền ở kinh độ 102° 09'Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, thuộc tỉnh

**A.** Lai Châu **B.** Điện Biên **C.** Sơn La **D.** Hòa Bình

**Câu 43:**  Nước ta có hơn 4600 km đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước

**A.** Trung Quốc, Mianma, Lào **B.** Trung Quốc, Lào, Campuchia

**C.** Trung Quốc, Lào, Thái Lan **D.** Trung Quốc, Lào, Campucia, Thái Lan

**Câu 44:**  Theo chiều Bắc - Nam, phần đất liền nước ta nằm trong khoảng vĩ độ:

**A.** 8034’B - 20023’B **B.** 8034’B - 21023’B

**C.** 8034’B - 22023’B **D.** 8034’B - 23023’B

**Câu 45:**  Điểm cực Đông phần đất liền ở kinh độ 102o24'Đ tại xã Vạn Thạch, huyện Vạn Ninh, thuộc tỉnh

**A.** Quảng Ninh **B.** Bình Định **C.** Phú Yên **D.** Khánh Hòa

**Câu 46:**  Điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây phần đất liền nước ta thuộc các tỉnh:

**A.** Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Ninh Thuận.

**B.** Hà Giang, Cà Mau, Lai Châu, Khánh Hòa.

**C.** Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Điện Biên.

**D.** Cao Bằng, Kiên Giang, Lai Châu, Khánh Hòa.

**Câu 47:**  Đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu:

**A.** Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y. **B.** Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.

**C.** Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang. **D.** Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.

**Câu 48:**  Theo chiều Tây - Đông, phần đất liền nước ta nằm trong giới hạn kinh độ:

**A.** 102010’B - 106024’B **B.** 102010’B - 107024’B

**C.** 102010’B - 108024’B **D.** 102010’B - 109024’B

**Câu 49:**  Ý nào sau đây không đúng với nước ta?

**A.** Diện tích vùng đất là 331 212 km2 **B.** Đường biên giới trên đất liền dài 5400 km.

**C.** Đường bờ biển dài 3260 km. **D.** Có hơn 3000 hòn đảo lớn nhỏ.

**Câu 50:**  Đường bờ biển nước ta dài bao nhiêu kilômét?

**A.** 3290 km **B.** 3280 km

**C.** 3270 km **D.** 3260 km

**Câu 51:**  Quần đảo xa bờ của nước ta trên biển Đông là:

**A.** Hoàng Sa. **B.** Thổ Chu.

**C.** Nam Du. **D.** Hà Tiên.

**Câu 52:**  Đường bờ biển của nước ta dài 3260 km, chạy từ

**A.** Tỉnh Quang Ninh đến tỉnh Cà Mau **B.** Tỉnh Lạng Sơn đế tỉnh Cà Mau

**C.** Tỉnh lạng Sơn đến tỉnh Kiên Giang **D.** Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Kiên Giang

**Câu 53:**  Cửa khẩu nào sau đây nằm trên biên giới Việt Nam - Lào?

**A.** Móng Cái. **B.** Lao Bảo.

**C.** Hữu Nghị. **D.** Đồng Đăng.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 12 | B | 23 | B | 34 | B | 45 | D |
| 2 | B | 13 | C | 24 | D | 35 | B | 46 | C |
| 3 | A | 14 | D | 25 | D | 36 | D | 47 | A |
| 4 | D | 15 | C | 26 | C | 37 | B | 48 | D |
| 5 | C | 16 | B | 27 | C | 38 | B | 49 | B |
| 6 | C | 17 | B | 28 | A | 39 | A | 50 | D |
| 7 | A | 18 | D | 29 | A | 40 | C | 51 | A |
| 8 | C | 19 | B | 30 | B | 41 | C | 52 | D |
| 9 | B | 20 | C | 31 | B | 42 | B | 53 | B |
| 10 | A | 21 | C | 32 | C | 43 | B |  |  |
| 11 | C | 22 | C | 33 | A | 44 | C |  |  |